HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19 /NQ-HĐND	*An Phú, ngày 25 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách huyện

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư Công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổ, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương.

Căn cứ Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Biên bản thảo luận dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 giữa Ủy ban nhân dân huyện An Phú và Sở Tài chính ngày 26/9/2024.

Xét Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về Dự thảo Nghị quyết phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách huyện, như sau:

I. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện theo chỉ tiêu tỉnh giao

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện là **38.312** triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư tập trung: 29.812 triệu đồng.

- Vốn thu tiền sử dụng đất: 8.500 triệu đồng.

II. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện

Thực hiện theo các quy định nêu tại Điều 4 Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương.

III. Điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công năm 2025 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện, như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện là **53.174** triệu đồng, tăng 14.862 triệu đồng so với chỉ tiêu tỉnh giao là 8.500 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư tập trung: 29.812 triệu đồng (bằng chỉ tiêu tỉnh giao).

- Vốn thu tiền sử dụng đất: 23.362 triệu đồng (tăng 14.862 triệu đồng so với chỉ tiêu tỉnh giao là 8.500 triệu đồng. Nguyên nhân tăng nguồn vốn thu tiền sử đất do dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất của huyện trong năm 2025 đạt 23.362 triệu đồng).

Nội dung phân bổ như sau:

STT	Cơ cấu ngành - lĩnh vực đầu tư	Kế hoạch vốn bố trí (triệu đồng)	Cơ cấu phân bổ theo lĩnh vực thực hiện đầu tư (%)	Ghi chú
1	2	4	5	6
	TỔNG CỘNG	**53.174**		
A	**Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận QSDĐ**	**2.336**		*10% SDĐ*
B	**Chi đầu tư phát triển**	**50.838**	**100**	
I	**Thực hiện đầu tư**	**49.803**	**97,96**	
1	Phúc lợi - Xã hội	2.589	5,09	
2	Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thuỷ sản	1.500	2,95	
3	Giao thông	24.737	48,66	
4	Giáo dục - Đào tạo - Dạy nghề	14.375	28,28	
5	Văn hóa - Thể thao	489	0,96	
6	Quản lý nhà nước - Đảng - Đoàn thể	4.043	7,95	
7	Quốc phòng - An ninh	2.070	4,07	
II	**Công nợ sau quyết toán**	**1.035**	**2,04**	

(Đính kèm biểu kế hoạch vốn chi tiết)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện An Phú Khoá VII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan ban, ngành, đoàn thể huyện;
- VP.Huyện ủy, HĐND và UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phùng Minh Tân

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÂN BỔ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN

(Đính kèm Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đvt: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến cuối năm 2024	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch vốn năm 2025			Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
											Đầu tư tập trung	Thu TSDĐ		Đầu tư tập trung	Thu TSDĐ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
	TỔNG CỘNG					**389,936**	-	**545,265**	**24,212**	**81,265**	**45,241**	**36,024**	**53,174**	**29,812**	**23,362**	
A	**CHI ĐO ĐẠC, CẤP GCN QSDĐ:**					**2,500**		**2,500**		**6,215**		**6,215**	**2,336**		**2,336**	
B	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN:**					**387,436**		**542,765**	**24,212**	**75,050**	**45,241**	**29,809**	**50,838**	**29,812**	**21,026**	
I	**Thực hiện đầu tư**					**387,436**	-	**542,765**	**20,461**	**70,264**	**40,455**	**29,809**	**49,803**	**28,777**	**21,026**	
	1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31 12 năm 2024					1,845		1,828	578	1,135	1,135	-	557	557	-	
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025					58,380	-	57,643	6,332	19,191	18,086	1,105	12,859	11,754	1,105	
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025					239,848		396,274	9,178	32,202	15,191	17,011	23,024	14,212	8,812	
	4. Các dự án khởi công mới năm 2025					87,363	-	87,020	4,373	17,736	6,043	11,693	13,363	2,254	11,109	
1	**Phúc lợi - xã hội**					**4,972**		**4,972**	**780**	**3,369**	**2,365**	**1,004**	**2,589**	**1,585**	**1,004**	
	1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31 12 năm 2024							-	-	-	-	-	-	-	-	
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025					*2,772*		*2,772*	*780*	*2,150*	*2,150*	-	*1,370*	*1,370*	-	
1	Đầu tư mới nhà lồng chợ Bắc Đai	Nhơn Hội	Diện tích xây dựng khoảng 793m2	2022-2024	2278/QĐ-UBND; 20/10/2021; 3825/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	2,772	1872/QĐ-UBND; 10/11/2022; 3861/QĐ-UBND; 14/12/2023	2,772	780	2,150	2,150	-	1,370	1,370		Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	4. Các dự án khởi công mới năm 2025					*2,200*	-	*2,200*	-	*1,219*	*215*	*1,004*	*1,219*	*215*	*1,004*	
2	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tuyến dân cư Cồn Liệt Sĩ xã Quốc Thái	Quốc Thái	362m³	2024-2025	643/QĐ-UBND; 05/6/2024	2,200	859/QĐ-UBND; 05/7/2024	2,200		1,219	215	1,004	1,219	215	1,004	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
2	**Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thuỷ sản**					**1,500**		**1,500**	-	**1,500**	-	**1,500**	**1,500**	-	**1,500**	
	1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2024							-	-	-	-	-	-	-	-	
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025															

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến cuối năm 2024	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch vốn năm 2025			Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
											Đầu tư tập trung	Thu TSDĐ		Đầu tư tập trung	Thu TSDĐ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	4. Các dự án khởi công mới năm 2025					*1,500*	-	*1,500*	-	*1,500*	-	*1,500*	*1,500*	-	*1,500*	
1	Gia cố sạt lở bờ nam kênh Vĩnh Lộc (Đoạn từ nhà Ba Đan đến nhà Sáu Khóm)	Vĩnh Lộc	70m	2024-2025	1484/QĐ-UBND; 09/12/2024	1,500	1516/QĐ-UBND; 13/12/2024	1,500		1,500		1,500	1,500		1,500	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
3	**Giao thông**					**158,209**		**157,416**	**6,320**	**31,057**	**19,735**	**11,322**	**24,737**	**17,878**	**6,859**	
	1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2024					*1,845*		*1,828*	*578*	*1,135*	*1,135*	-	*557*	*557*	-	
1	Đường GTNT rọc Đìa Xương ấp Hà Bao 2	TT Đa Phước	800m	2022 - 2025	1405/QĐ-UBND, ngày 27/02/2023	1,845	3344/QĐ - 16/11/2023	1,828	578	1,135	1,135	-	557	557		Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025					*9,569*	-	*8,636*	*800*	*7,380*	*6,787*	*593*	*6,580*	*5,987*	*593*	
1	Nâng cấp lộ GTNT xã Vĩnh Trường (đoạn từ cầu Vĩnh Trường đến bến đò Châu Phong)	Vĩnh Trường	7000m	2024-2025	2277/QĐ-UBND; 20/10/2021	5,500	3393/QĐ-UBND; 28/11/2023	4,770	400	4,000	3,407	593	3,600	3,007	593	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
2	NCMR đường nối ấp Vĩnh Bình đến ấp Vĩnh Thành (Xã Vĩnh Trường)	Vĩnh Trường	1600m	2023-2025	2724/QĐ-UBND; 12/9/2023	4,069	3388/QĐ-UBND; 28/11/2023	4,066	400	3,380	3,380	-	2,980	2,980		Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025					*144,195*	-	*144,152*	*4,942*	*19,942*	*11,813*	*8,129*	*15,000*	*11,334*	*3,666*	
1	Nâng cấp, mở rộng đường Bờ Đông liên xã	Vĩnh Hậu - Vĩnh Lộc	14,43km	2023-2026	2501/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	144,195	2654/QĐ-UBND 31/10/2022	144,152	4,942	19,942	11,813	8,129	15,000	11,334	3,666	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
	4. Các dự án khởi công mới năm 2025					*2,600*	-	*2,600*	-	*2,600*	-	*2,600*	*2,600*	-	*2,600*	
1	Đường dẫn Trung tâm chính trị huyện An Phú	TT. An Phú	1160m	2024-2025	644/QĐ-UBND, 05/6/2024	1,300	858/QĐ-UBND; 05/7/2024	1,300		1,300	-	1,300	1,300		1,300	Ban QLDA ĐTXD KV huyện
2	Nâng cấp lộ GTNT ấp Vạt Lài xã Khánh Bình	Khánh Bình	1080m	2024-2025	571/QĐ-UBND, 20/5/2024	1,300	1435/QĐ-UBND; 29/11/2024	1,300		1,300	-	1,300	1,300		1,300	Ban QLDA ĐTXD KV huyện
4	**Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**					**175,023**		**331,149**	**8,609**	**22,984**	**7,513**	**15,471**	**14,375**	**3,224**	**11,151**	
	1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2024															
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025					*95,653*		*252,122*	*4,236*	*12,260*	*3,378*	*8,882*	*8,824*	*2,878*	*5,146*	
	Các công trình xã nông thôn mới (huyện đối ứng:															

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến cuối năm 2024	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch vốn năm 2025			Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
											Đầu tư tập trung	Thu TSDĐ		Đầu tư tập trung	Thu TSDĐ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
1	Trường THCS Phước Hưng	Phước Hưng	XD 12ph, khối HCQT, khối học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, CT nước sạch, HTKT; Cải tạo khối HCQT, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ; TB; DT 13678m2	2023-2026	NQ 04/NQ-HĐND, 14/4/2022	52,313	2571/QĐ-UBND; 19/10/2022	51,163	1,382	4,260	3,378	882	2,878	2,878		Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
2	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 huyện An Phú	H.AP	Xây dựng mới và cải tạo phòng học và phòng tin học tại 39 điểm trường địa bàn huyện An Phú. Mua sắm bổ sung trang thiết bị.	2024-2027	NQ 04/NQ-HĐND, 14/4/2022; NQ 28/NQ-HĐND, 14/11/2023	43.340	1080/QĐ-UBND: 04/07/2024	200.959	2.854	8.000	-	8.000	5.146		5,146	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
	4. Các dự án khởi công mới năm 2025					*79,370*	-	*79,027*	*4,373*	*10,724*	*4,135*	*6,589*	*6,351*	*346*	*6,005*	
	Các công trình xã nông thôn mới (huyện đối ứng):															
1	Trường tiểu học và trung học cơ sở nội trú Khánh An	Khánh An	DT Khu đất xd 14.101m2	2022-2025	NQ 15/HĐND; 15/8/2022	79,370	1077/QĐ-UBND: 07/7/2023	79,027	4,373	10.724	4,135	6,589	6,351	346	6,005	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
5	**Văn hóa - Thể thao**					**5,700**		**5,696**	391	**880**	**880**	-	**489**	**489**	-	
	1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2024															
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025					*5,500*	-	*5,496*	*391*	*680*	*680*	-	*289*	*289*	-	
1	Trùng tu, sửa chữa Đình Khánh Bình	Khánh Bình	CT. SC	2023-2025	1646/QĐ-UBND; 16/10/2023	5.500	313/QĐ-UBND; 01/03/2024	5,496	391	680	680	-	289	289		Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025															
	4. Các dự án khởi công mới năm 2025					*200*		*200*	-	*200*	*200*	-	*200*	*200*	-	
1	Nâng cấp, sửa chữa trang thiết bị đài truyền thanh cơ sở năm 2025	Toàn huyện	NC. SC	2025	2471/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	200	1501/QĐ-UBND; 09/12/2024	200		200	200	-	200	200	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
6	Quản lý nhà nước					36,375		36,375	1,050	5,093	4,581	512	4,043	3,531	512	
	1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2024							-	-	-	-	-	-	-	-	
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025					*34,882*		*34,882*	*1,050*	*3,600*	*3,088*	*512*	*2,550*	*2,038*	*512*	

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến cuối năm 2024	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch vốn năm 2025			Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
											Đầu tư tập trung	Thu TSĐĐ		Đầu tư tập trung	Thu TSĐĐ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
1	Trụ sở Khối vận huyện ủy An Phú	TT. An Phú	diện tích khu đất khoảng 3.903m2	2023-2026	2292/QĐ-UBND; 27/10/2021; 1640/QĐ-UBND; 13/10/2023	33,782	472/QĐ-UBND; 27/3/2024	33,782	1,050	2,500	1,988	512	1,450	938	512	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
2	Xây dựng khối mặt trận - đoàn thể xã Vĩnh Lộc	Vĩnh Lộc	500m2	2024-2025	2303/QĐ-UBND; 29/10/2021	1,100	3379/QĐ-UBND; 27/11/2023	1,100		1,100	1,100		1,100	1,100		Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	4. Các dự án khởi công mới năm 2025					*1,493*		*1,493*	-	*1,493*	*1,493*	-	*1,493*	*1,493*	-	
1	Xây dựng văn phòng một cửa thị trấn Long Bình	TT. Long Bình	84m2	2024-2026	574/QĐ-UBND; 20/5/2024	900	861/QĐ-UBND; 05/7/2024	900		900	900	-	900	900	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
2	Cải tạo hàng rào + Hội trường Trụ sở Huyện ủy An Phú	TT. An Phú	CT, SC	2024-2025	1233/QĐ-UBND; 10/10/2024	593	1379/QĐ-UBND; 14/11/2024	593		593	593		593	593		Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
7	**Quốc phòng - An ninh**					**5,657**		**10,762**	**3,311**	**5,381**	**5,381**	-	**2,070**	**2,070**	-	
	1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31.12 năm 2024							-	-	-	-	-	-	-	-	
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025					*5,657*		*5,657*	*3,311*	*5,381*	*5,381*	-	*2,070*	*2,070*	-	
1	XD Ban Chỉ huy quân sự thị trấn Long Bình	TT. Long Bình	397,39m^2. Trụ sở làm việc, nhà nghỉ, bếp ăn, HTKT, TTB	2024-2025	2280/QĐ-UBND; 21/10/2021; 3226/QĐ-UBND; 12/10/2023	5,657	3386/QĐ-UBND; 28/11/2023	5,657	3,311	5,381	5,381	-	2,070	2,070		Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025															
	4. Các dự án khởi công mới năm 2025					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
II	**Công nợ sau quyết toán**								**3,751**	**4,786**	**4,786**		**1.035**	**1,035**		Các Chủ đầu tư